

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc

Trên cơ sở kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc, nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương công tác dân tộc của Đảng, Nhà nước, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Quốc hội, Chính phủ giao về công tác dân tộc; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc thống nhất ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa hai cơ quan như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các hoạt động phối hợp phải bảo đảm thực hiện đúng chức năng, vị trí, nhiệm vụ của hai cơ quan.
2. Tăng cường trao đổi thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành; tạo điều kiện hỗ trợ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ của hai cơ quan.
3. Việc thực hiện các hoạt động phối hợp trên cơ sở kế hoạch chung được xây dựng hàng năm và giai đoạn 5 năm của hai cơ quan.

Điều 2. Phối hợp trong công tác xây dựng pháp luật

- Tham gia ý kiến xây dựng các dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội (có nội dung, phạm vi liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc, địa bàn miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số) theo chương trình xây dựng luật của Quốc hội và sự phân công của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Tích cực đôn đốc thực hiện có hiệu quả Nghị định 05 về Công tác dân tộc; tăng cường xúc tiến việc chuẩn bị, xây dựng dự thảo Luật Dân tộc.
- Tăng cường sự tham gia của các Thành viên Hội đồng Dân tộc trong quá trình thảo luận về các vấn đề kinh tế - xã hội miền núi, vùng dân tộc thiểu số trong mỗi kỳ họp.

Điều 3. Phối hợp hoạt động giám sát, kiểm tra

1. Hội đồng Dân tộc của Quốc hội:

- Mời đại diện Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc tham gia các phiên họp toàn thể của Hội đồng Dân tộc;

- Mời đại diện Ủy ban Dân tộc tham gia các cuộc giám sát những nội dung liên quan đến công tác dân tộc theo Chương trình hoạt động hằng năm, toàn khóa của Hội đồng Dân tộc; giám sát việc thực hiện các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc và chính sách dân tộc; giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao... liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số;

- Trong hoạt động giám sát, kiểm tra thực hiện chính sách dân tộc, hai bên phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ. Phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong công tác tham mưu cho Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ về hoạch định chính sách, xây dựng cơ chế, bảo đảm điều kiện thực thi chính sách dân tộc.

2. Ủy ban Dân tộc:

Mời đại diện của Hội đồng Dân tộc tham gia các cuộc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác dân tộc, chiến lược công tác dân tộc và các chương trình, dự án đầu tư cho miền núi, vùng dân tộc thiểu số theo kế hoạch của Ủy ban Dân tộc.

Điều 4. Phối hợp công tác rà soát, xây dựng chính sách dân tộc

- Thường xuyên phối hợp trong hoạt động rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả, tính khả thi của hệ thống chính sách dân tộc.

- Hai bên phối hợp nghiên cứu đề xuất khung chính sách dân tộc giai đoạn 2016 - 2020 và các giai đoạn tiếp theo.

- Phối hợp nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí phân định các xã vùng dân tộc và miền núi theo trình độ phát triển; tiêu chí xã, thôn, bản, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016 - 2020.

- Hai bên phối hợp nghiên cứu đề xuất việc rà soát, xác định tên gọi thành phần các dân tộc thiểu số Việt Nam; chính sách đào tạo, sử dụng học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

Điều 5. Phối hợp trong hoàn thiện cơ quan làm công tác dân tộc.

Hai bên phối hợp nghiên cứu, đề xuất giải pháp củng cố, hoàn thiện bộ máy cơ quan làm công tác dân tộc; chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc.

Điều 6. Phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trao đổi, cung cấp thông tin

- Hai bên duy trì, bảo đảm việc phối hợp, tham gia các hội nghị, hội thảo; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc.

- Hai bên có trách nhiệm trao đổi kết quả các hoạt động chuyên đề, các báo cáo thường kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết liên quan đến tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Hai bên có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, tình hình có liên quan đến thực hiện công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự trên địa bàn miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số và những vấn đề có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số.

- Lãnh đạo hai bên thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các cơ quan chuyên môn, các vụ, đơn vị của hai cơ quan phối hợp công tác, trao đổi kinh nghiệm hoạt động; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác.

Điều 7. Phối hợp trong hợp tác quốc tế

Hội đồng Dân tộc và Ủy ban Dân tộc phối hợp chặt chẽ trong công tác hợp tác quốc tế có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Phối hợp đón các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với hai cơ quan. Phối hợp trong hoạt động đối ngoại, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế có nội dung liên quan đến thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Tăng cường các hoạt động nhằm kêu gọi, huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế đầu tư vào miền núi, vùng dân tộc thiểu số nhằm thực hiện mục tiêu chung giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 8. Phối hợp tổ chức các hoạt động khác

Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc phối hợp tổ chức một số hoạt động trong các nhiệm kỳ của Quốc hội:

- Trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa mới, Hội đồng Dân tộc và Ủy ban Dân tộc phối hợp tổ chức buổi gặp mặt Đại biểu Quốc hội khóa mới là người dân tộc thiểu số với Lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại Hà Nội.

- Tổ chức gặp mặt các đoàn đại biểu là cán bộ, già làng, trưởng bản, người tiêu biểu của các dân tộc thiểu số ở các địa phương về thăm Thủ đô Hà Nội; gặp mặt trí thức, học sinh, sinh viên tiêu biểu là người dân tộc thiểu số; thăm hỏi đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp giải quyết kịp thời những kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chỉ đạo hoạt động phối hợp của hai Cơ quan. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc cử một đồng chí trực tiếp chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện Quy chế phối hợp.

2. Hội đồng Dân tộc giao cho Vụ Dân tộc - Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Dân tộc giao cho Vụ Chính sách Dân tộc làm đầu mối, tham mưu xây dựng kế hoạch phối hợp công tác hàng năm và tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp.

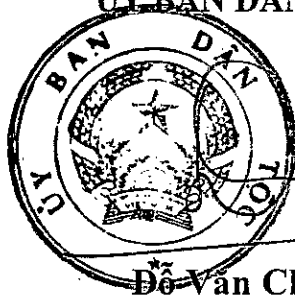
3. Trên cơ sở Quy chế phối hợp và nhiệm vụ được giao, hai bên tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp hoạt động có hiệu quả. Hai bên thống nhất xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế phối hợp. Hằng năm tổ chức đánh giá các hoạt động phối hợp và dự kiến kế hoạch phối hợp của năm tiếp theo; sau 5 năm tổ chức tổng kết công tác thực hiện Quy chế phối hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG DÂN TỘC
CHỦ TỊCH**



Ha Ngoc Chien

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN TỘC**



Đo Văn Chiến

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Thường trực HĐDT;
- BTCN và các PCN UBND;
- Thành viên HĐDT;
- Ban Dân tộc các tỉnh;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh;
- Vụ Dân tộc, Vụ TH (VPQH);
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBND;
- Lưu VP-UBND; Vụ HC,DT-VPQH. 220

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

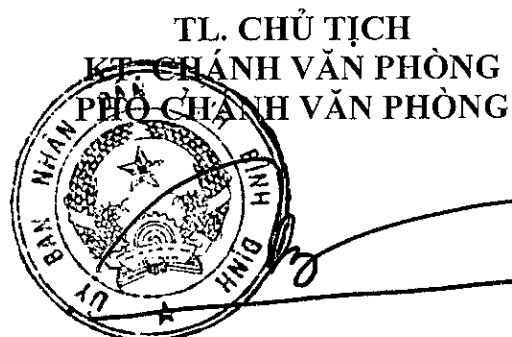
Số: 1398/SY-UBND

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K1;
- Lưu: VT (07b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 19 tháng 9 năm 2016



Nguyễn Đức Thi